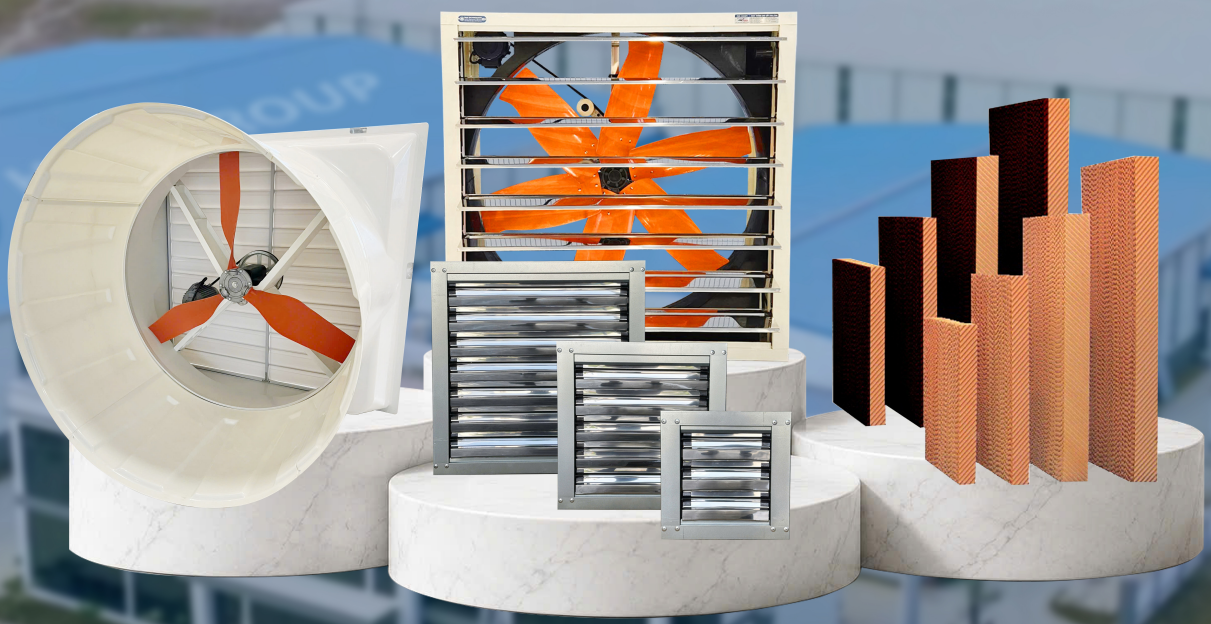
ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

HANOI MECHANICAL ELECTRIC GROUP

ISO 9001:2015

QUẠT VUÔNG HƯỚNG TRỤC/ SQUARE SUCTION FAN
QUẠT LOA HƯỚNG TRỤC/ COMPOSITE SUCTION FAN
TẤM LÀM MÁT/COOLING PAD



HAS TECHNOLOGY
AeroTech - Weighting density - Material
SẢN PHẨM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HAS

- HIỆU QUẢ CAO, CHI PHÍ HỢP LÝ
- DÙNG CHO KHÔNG GIAN CÓ ĐỘ DÀI LỚN
- DÙNG CHO MÔI TRƯỜNG KHẮC NGHIỆT
- ĐỘ BỀN VƯỢT THỜI GIAN

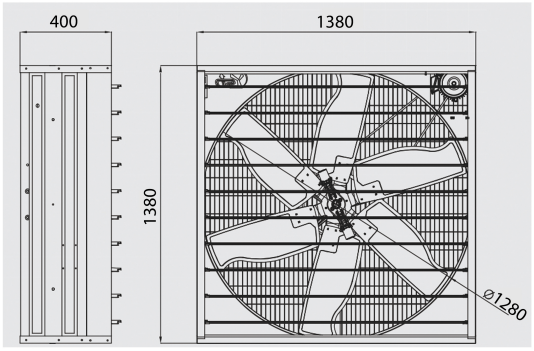
Sản phẩm của Tập đoàn Điện cơ Hà Nội

QUẠT VUÔNG HƯỚNG TRỤC HIỆU SUẤT CAO

High performance square suction fan







KÍCH THƯỚC LẮP ĐẶT/Installation dimensions (mm): 1400x1400

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Specifications)

Quy cách Specifications	Công suất Power	Điện áp Voltage	Tốc độ quạt Fan speed (RPM)	Tốc độ gió Wind speed (m/s)		Lưu lượng gió Air flow (m3/h)
				Chiều hút Imput	Chiều thổi Output	
1380 mm	1.1 KW	380/220V-50Hz	560	10.1	13.9	58000

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT:

I. Khung/chất liệu khung: SMC (Composite cường độ cao), Inox, thép mạ kẽm.

II. Cấu kiện khí động học HAS:

- Ống gom gió hiệu suất cao: Chiều sâu hút gió lên đến 200 mm
- Giá góc cánh hiệu suất cao: Chất liệu SMC, tối ưu góc cắt gió
- Lá cánh hiệu suất cao: Chất liệu SMC, lưu lượng gió lớn, độ ồn cực thấp

III. Bộ căng dây đai tự động APB (Alu-Pag): luôn duy trì vòng tua ổn định loại bỏ hoàn toàn thao tác tăng đai thủ công, tăng độ bền dây đai chuyển động.

IV. Ứng dụng: Trang trại chăn nuôi, nhà xưởng

=> Sản phẩm đặc biệt phù hợp cho không gian dài 90-120m.

HIGHLIGHT:

I. Frame/material of the frame: SMC (High-strength composite), stainless steel, galvanized steel.

II. HAS aerodynamic component:

- High-performance air conduit: Air intake depth up to 200 mm
- High-performance blade holder: SMC material, optimized wind cutting angle
- High-performance blades: SMC material, high airflow, extremely low noise

III. Alluminium wheel for belt auto-increment: Always maintain a stable RPM, completely eliminate manual belt tightening operations, and increase the durability of the moving belt.

IV. Usage: Farm and factory

=> The product is particularly suitable for spaces measuring 90-120m.

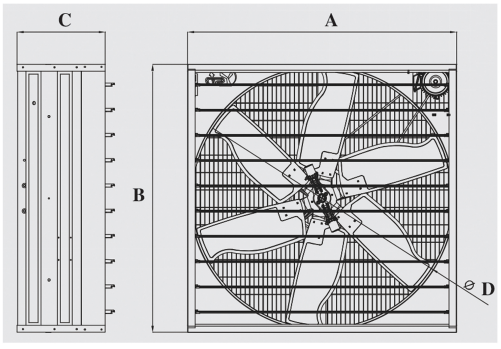
QUẠT VUÔNG HƯỚNG TRỤC CAO CẤP

Luxury square suction fan









BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Specifications)

Quy cách Specifications	Công suất Power	Điện áp Voltage	Tốc độ quạt Fan speed (RPM)	Tốc độ gió Wind speed (m/s)		Lưu lượng gió Air flow (m3/h)
				Chiều hút Imput	Chiều thổi Output	
1380	1.1KW	380/220-50Hz	470prm	9.6	12.5	50800
1220	0.75KW	380/220-50Hz	470prm	8.7	12.3	38500
1100	0.55KW	380/220-50Hz	470prm	7.3	11.9	32200
900	0.55KW	380/220-50Hz	470prm	7.3	12.3	28000
800	0.37KW	380/220-50Hz	960prm	8.6	12.6	22000
700	0.37KW	380/220-50Hz	1400prm	8.5	12.5	19000
600	0.37KW	380/220-50Hz	1400prm	8.0	11.8	15000
500	0.25KW	380/220-50Hz	1400prm	7.8	11.5	10000
400	0.25KW	380/220-50Hz	1400prm	7.6	11	8000

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT:

I. Khung/chất liệu khung: SMC (Composite cường độ cao), Inox, thép mạ kẽm.

II. Cấu kiện khí động học HAS:

- Ống gom gió hiệu suất cao: Chiều sâu hút gió lên đến 200 mm
- Giá góc cánh hiệu suất cao: Chất liệu SMC, tối ưu góc cắt gió
- Lá cánh hiệu suất cao: Chất liệu SMC, lưu lượng gió lớn, độ ồn cực thấp

III. Bộ căng dây đai tự động APB (Alu-Pag): luôn duy trì vòng tua ổn định loại bỏ hoàn toàn thao tác tăng đai thủ công, tăng độ bền dây đai chuyển động.

IV. Ứng dụng: Trang trại chăn nuôi, nhà xưởng

HIGHLIGHT:

I. Frame/material of the frame: SMC (High-strength composite), stainless steel, galvanized steel.

II. HAS aerodynamic component:

- High-performance air conduit: Air intake depth up to 200 mm
- High-performance blade holder: SMC material, optimized wind cutting angle
- High-performance blades: SMC material, high airflow, extremely low noise

III. Alluminium wheel for belt auto-increment: Always maintain a stable RPM, completely eliminate manual belt tightening operations, and increase the durability of the moving belt.

IV. Usage: Farm and factory

BẢNG THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC QUẠT (Specifications)

KÍCH THƯỚC QUẠT Fan Dimensions				KT LẮP ĐẶT Installation dimensions (mm)
A	B	C	D	
1380	1380	400	1280	1400x1400
1220	1220	400	1120	1240x1240
1100	1100	400	1000	1120x1120
900	900	400	800	920x920
800	800	400	720	820x820
700	700	400	620	720x720
600	600	400	520	620x620
500	500	400	420	520x520
400	400	400	320	420x420

belt driven type composite suction fan

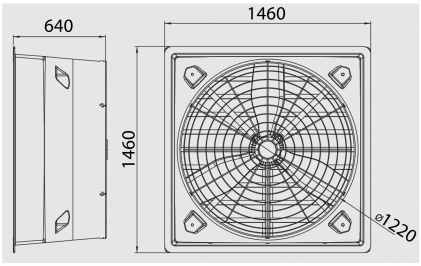
QUẠT LOA HƯỚNG TRỤC GIÁN TIẾP











KÍCH THƯỚC LẮP ĐẶT/Installation dimensions (mm): 1400x1400

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Specifications)

Quy cách Specifications	Công suất Power	Điện áp Voltage	Tốc độ quạt Fan speed (RPM)	Tốc độ gió Wind speed (m/s)		Lưu lượng gió Air flow (m3/h)
				Chiều hút Imput	Chiều thổi Output	
1460 mm	1.1 KW	380V/50hz	600	10.2	13.4	62000

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT:

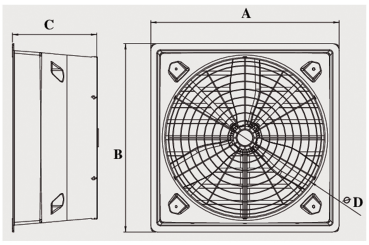
I. Chiều sâu hút gió: Tăng thêm 60mm, tổng chiều sâu kích thước lên tới 640mm
II. Toàn bộ các cấu kiện: Khung vỏ, giá đỡ đều sử dụng vật liệu SMC (Composite cường độ cao)
III. Giá đỡ cánh: Hợp kim nhôm có thể tùy chỉnh linh hoạt góc cắt gió
IV. Lá cánh quạt hiệu suất cao: Chất liệu Pag, thiết kế khí động học, lưu lượng gió lớn
V. Bộ cấu kiện trục cánh cao cấp: Gối bi 206, thiết kế trục chuyển động thông minh chống ăn mòn
VI. Bộ chụp bảo vệ gối đỡ: Tăng tuổi thọ bi gối gấp nhiều lần

HIGHLIGHT:

I. Increased Air Intake Depth: Increased by an additional 60 mm, bringing the total intake depth to 640 mm
II. The whole main components: Frame, supports are made of SMC (high tensioned Composite
III. Blade holder: made of aluminium with air producing angle adjustable
IV. High performance blade: made of PAG, aerodynamical design, high airflow
V. Premium Blade Shaft Assembly: Equipped with 206 bearings, featuring an intelligent shaft design for improved corrosion resistance
VI. Bearing proctection cover: increase bearing's lifetime

Direct drive composite suction fan

QUẠT LOA HƯỚNG TRỤC TRỰC TIẾP





BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Specifications)

Quy cách Specifications	Công suất Power	Điện áp Voltage	Tốc độ quạt Fan speed (RPM)	Tốc độ gió Wind speed (m/s)		Lưu lượng gió Air flow (m3/h)
				Chiều hút Imput	Chiều thổi Output	
1460 mm	1.1KW	380/220-50Hz	560prm	9	11.9	52800
1260 mm	0.75KW	380/220-50Hz	550prm	8.5	11.5	
1060 mm	0.55KW	380/220-50Hz	550prm	8.3	11.3	32800

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT:

I. Chiều sâu hút gió: Tăng thêm 60mm, tổng chiều sâu kích thước lên tới 640mm
II. Toàn bộ các cấu kiện: Khung vỏ, giá đỡ đều sử dụng vật liệu SMC (Composite cường độ cao)
III. Lá cánh quạt hiệu suất cao: Chất liệu Pag, thiết kế khí động học, lưu lượng gió lớn

BẢNG THÔNG SỐ KÍCH THƯỚC QUẠT (Specifications)

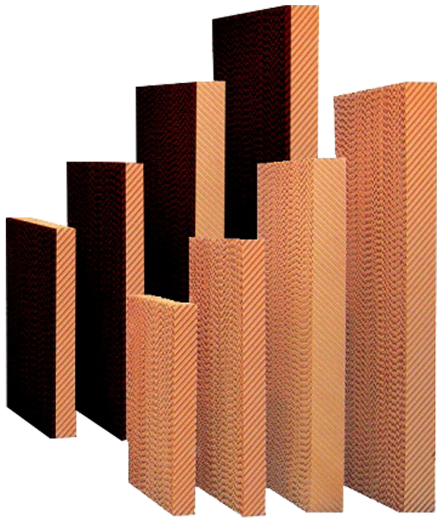
KÍCH THƯỚC QUẠT Fan Dimensions				KT LẮP ĐẶT Installation dimensions (mm)
A	B	C	D	
1460	1460	640	1220	1400x1400
1260	1260	560	1150	1200x1200
1060	1060	560	900	1000x1200

HIGHLIGHT:

I. Increased Air Intake Depth: Increased by an additional 60 mm, bringing the total intake depth to 640 mm
II. The whole main components: Frame, supports are made of SMC (high tensioned Composite
III. High performance blade: made of PAG, aerodynamical design, high airflow

Cooling pad

TẤM LÀM MÁT COOLING PAD

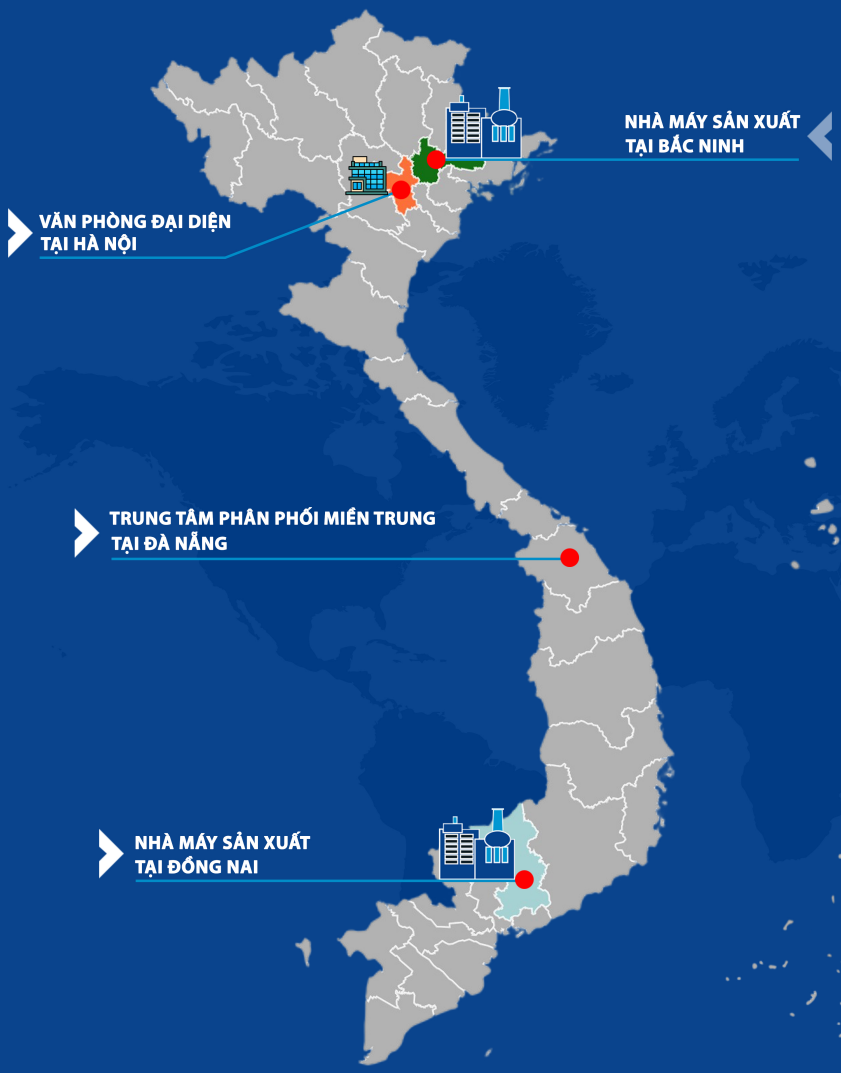


Phần mô tả:

Tấm làm mát coling pad được chế tạo từ các hợp chất, các phần từ polymer cellulose mới
tạo kết cấu tổ ong với độ bền siêu việt, giấy nguyên liệu 100% gốc tự nhiên với định lượng cao
được làm từ gỗ thông lá kim cho hiệu quả thấm nước và làm mát tốt nhất
Quy cách: 7090, 5090
Kích thước (lựa chọn)
1500x600x150mm
1800x600x150mm
2000x600x1500mm
Ngoài ra có thể đặt gia công theo kích thước yêu cầu
Chủng loại: Giấy nâu, giấy tăng cường chống rêu màu đen

Evaporative cooling pad is made from high eddicient ingreients of latest polymer cellulose
material, forming cross-linking structure with exceptional duribility. Paper material is made of 100%
natural pine-needle wood wich is specified high quality, offering effective water absortption and super cooling efficiency
Specifications: 7090, 5090
Dimensions(optional)
1500x600x150mm
1800x600x150mm
2000x600x1500mm
Moreover, we produce dimensions as per requirement
Type: Brow, moss-resistant back

NĂNG LỰC CUNG ỨNG/SUPPLY CAPACITY



SẢN PHẨM

Quạt công nghiệp, quạt bán công nghiệp
quạt dân dụng, tấm làm mát

HẠ TẦNG - THIẾT BỊ

Công nghệ hiện đại

CÔNG SUẤT

Hơn 1.000.000 sản phẩm/năm



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

VPĐD: L102, DV03, Rose Town, 79 Ngọc Hồi, Yên Sở, Hà Nội
Nhà máy miền Bắc: Lô CN10, KCN Hòa Phú, Xuân Cẩm, Bắc Ninh
Nhà máy miền Nam: Cụm CN Thiện Tân, Ấp 6-7, Trảng Dài, Đồng Nai

Hotline: 0204.386.3886 **Email:** tapdoandiencohanoi@gmail.com
Website: diencohanoi.vn **Facebook:** Điện cơ Hà Nội

ISSQ ISO 9001:2015